Dấu

Sắc Hỏi Huyền "Ngã Nặng Không"?

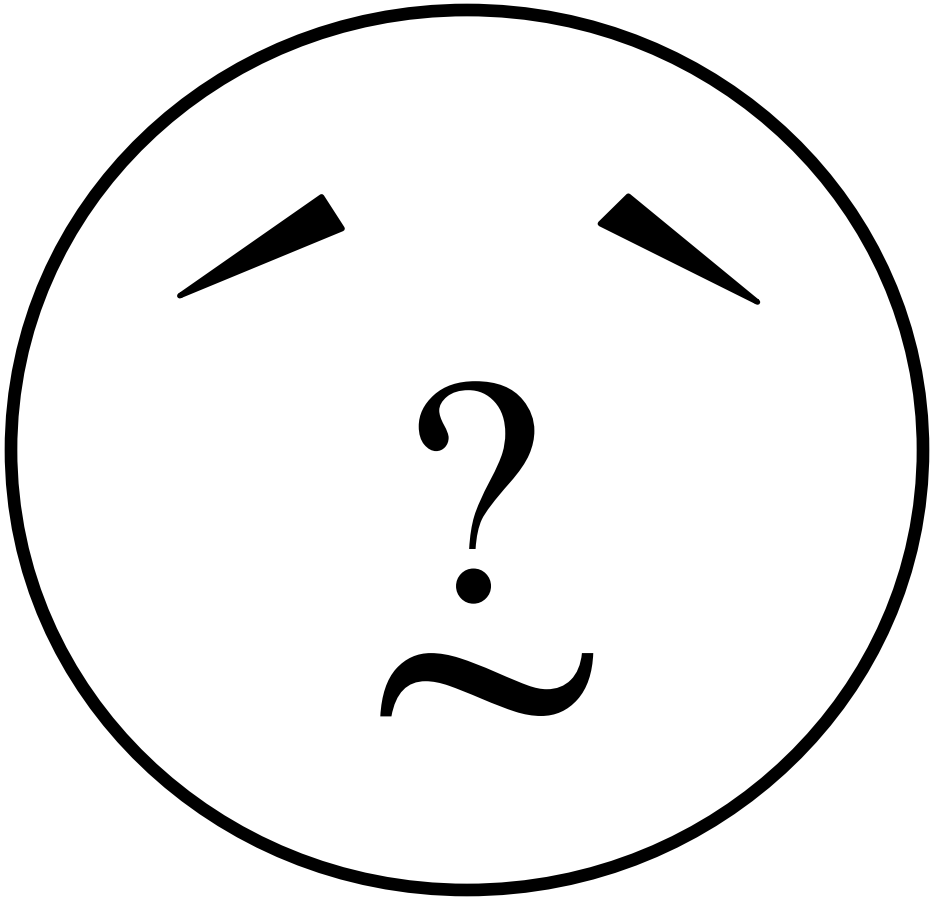

Sắc Hỏi Huyền "Ngã Nặng Không"?

Nguyên Âm

- Có 12 nguyên âm đơn trong bảng chữ cái

  a, ă, â, e, ê, i, u, ư, o, ô, ơ, y
- Nguyên âm "ă"
  - không đứng một mình
  - phải có một phụ âm ở đằng sau
- Nguyên âm "â"
  - không đứng một mình
  - phải có một phụ âm ở đằng sau
  - hoặc một nguyên âm ở đằng sau tạo thành một nguyên âm đôi

Nguyên Âm Đôi - Nguyên Âm Ba

A Ă Â E Ê I U Ư O Ô Ơ Y

	A	Ă	Â	E	Ê	I	U	Ư	O	Ô	Ơ	Y
a						Ia	Ua, (q)Ua(i), (q)Ua(y)	Ưa	Oa, Oai, Oay			
ă									Oă			
â						(g)Iâ, (g)Iây	Uâ, Uây					
e									Oe, Oeo			
ê						(g)Iê, *Iêu	Uê					Yê*, Yêu
i	Ai						Ui	Ưi	Oi	Ôi	Ơi	
u	Au		Âu		Êu	(g)Iu		Ưu				
ư						(g)Iư						
o	Ao			Eo					Oo*			
ô							Uô*, Uôi					
ơ							Uơ	Ươ*, Ươi				
y	Ay		Ây				Uy, Uyê*					

Phụ Âm

- Có 16 phụ âm đơn (đứng một mình)

  b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, r, s, t, v, x
- Có 10 phụ âm kép

  ch, gi, kh, ng, ngh, nh, ph, qu, th, tr
- Những phụ âm đơn không đứng ở cuối chữ
  - <u>ngoại trừ</u>: ***c, t, m, n, p***
  - phụ âm đơn ***p*** không đứng ở đầu chữ
- Những phụ âm kép không đứng ở cuối chữ
  - <u>ngoại trừ</u>: ***ch, ng, nh***
- Những chữ có các phụ âm sau đây đứng ở cuối: ***c, t, p, ch***
  - Luôn luôn mang dấu Sắc hoặc dấu Nặng

Dấu + Nguyên Âm + Phụ Âm

	a	ă	â	e	ê	i	u	ư	o	ô	ơ	y
c	ac (2)	ăc (2)	âc (2)	ec (2)		ic (2)	uc (2)	ưc (2)	oc (2)	ôc (2)	*ơc (2)	
m	am	ăm	âm	em	êm	im	um		om	ôm	ơm	
n	an	ăn	ân	en	ên	in	un		on	ôn	ơn	
p	ap (2)	ăp (2)	âp (2)	ep (2)	êp (2)	ip (2)	up (2)		op (2)	ôp (2)	ơp (2)	
t	at (2)	ăt (2)	ât (2)	et (2)	êt (2)	it (2)	ut (2)	ưt (2)	ot (2)	ôt (2)	ơt (2)	#yt (2)
ch	ach (2)				êch (2)	ich (2)						#ych (2)
ng	ang	ăng	âng	eng			ung	ưng	ong	ông	*ơng	
nh	anh				ênh	inh						

2 = chỉ mang dấu Sắc hoặc dấu Nặng
* = phải có nguyên âm Ư đứng trước
# = phải có nguyên âm U đứng trước